

\*

Số 77 -KH/HU

### **KẾ HOẠCH**

**về việc thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của  
Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững  
đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045  
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Ban Thường vụ Huyện ủy Cát Tiên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 04/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn huyện; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Chương trình hành động.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020-2025.

### **2. Yêu cầu**

- Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hoá, phát triển đô thị với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới và quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ và liên kết



vùng, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết ngành, liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị.

- Phát triển các đô thị có chức năng tổng hợp với quy mô và dân số ở mức hợp lý theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh.

- Phát huy và khai thác tốt các nguồn lực từ chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị. Tạo mọi điều kiện và khuyến khích các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị. Xử lý nghiêm minh đối với các sai phạm, vi phạm trong thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Tăng cường và phát huy trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 – 2025 đã đề ra; trong đó, việc triển khai thực hiện quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn huyện có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, phát triển theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 54%, đến năm 2030 đạt trên 58,8%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện đạt khoảng 1,5- 2% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 2-2,5%.

- Đến năm 2025, 02 đô thị trên địa bàn huyện có các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, chương trình cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 8-12% vào năm 2025 và từ 12-20% vào năm 2030. Tỷ lệ cấp nước đô thị đạt trên 80% vào năm 2025, trên 90% vào năm 2030. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt trên 95% vào năm 2025, năm 2030 đạt 100%. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 8-10m<sup>2</sup> vào năm 2025, khoảng 10-15m<sup>2</sup> vào năm 2030. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 28m<sup>2</sup> vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 32m<sup>2</sup>.

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng ứng dụng băng thông rộng cáp quang phủ sóng trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Định hướng đến năm 2030, phổ cập dịch vụ ứng dụng mạng Internet băng thông rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%, tỷ lệ trạm thu phát sóng di động



có yếu tố thân thiện môi trường, dùng chung hạ tầng đạt 35 - 40%.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Phát triển, nâng cấp 02 đô thị lên đô thị loại IV; 01 xã Gia Viễn tiệm cận đô thị loại V.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Thực hiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững**

- Tạo thuận lợi cho các đô thị trong xử lý các vấn đề như: Bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistic; đầu tư vào kết cấu hạ tầng dùng chung, đặc biệt là hạ tầng cụm công nghiệp. Hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch, sử dụng đất sản xuất, đất ở và đất xây dựng khu dân cư.

- Công khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng; rà soát, kiến nghị rút ngắn các quy trình thủ tục về đất đai thực hiện các dự án đầu tư; triển khai đẩy nhanh tiến độ dự án tăng cường năng lực quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện để thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai.

- Khuyến khích hình thành và phát triển các quỹ đất cho phát triển nhà ở và bất động sản; triển khai chính sách ưu đãi, khuyến khích để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xóa bỏ nhà tạm. Tranh thủ nguồn ngân sách để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của chính sách an sinh nhà ở; trong đó tập trung nguồn vốn giải phóng mặt bằng. Tập trung phát triển mô hình làng đô thị xanh gắn với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, du lịch canh nông, phát huy kinh tế nông thôn đóng góp chung cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

#### **2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững**

- Đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, phát triển đô thị mới gắn với động lực, tiềm năng từng vùng, tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các sản phẩm quy hoạch, tranh thủ ý kiến đóng góp, phản biện xã hội trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị theo kế hoạch; hạn chế khai thác đất nông nghiệp manh mún, tự phát; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đô thị; tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực, sử dụng đất không hợp lý. Tập trung quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản



lý sử dụng không gian phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo đúng chiến lược, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh và địa phương. Thực hiện nghiêm các quy định, chế tài xử lý các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền, các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy hoạch, công bố công khai các quy hoạch, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận thông tin về quy hoạch đô thị.

### **3. Xác định, tập trung đầu tư xây dựng các dự án, công trình trọng điểm để thu hút nguồn lực, tạo động lực phát triển hệ thống đô thị của huyện bền vững, hiện đại và đồng bộ**

- Tập trung chỉ đạo, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm giai đoạn 2020-2025 được xác định tại Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 13/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cát Tiên lần thứ VIII, trong đó có các dự án, công trình phát triển đô thị gồm: Nhà máy xử lý rác thải huyện; dự án xây dựng kè chống sạt lở sông Đồng Nai và dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

- Xây dựng không gian phát triển đô thị hiệu quả, bền vững, hình thành được các vùng kinh tế động lực, các trung tâm kinh tế, đô thị chức năng, động lực gắn với tiềm năng, thế mạnh của từng vùng (*du lịch, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*), mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối giữa các vùng, giữa đô thị và nông thôn; tạo điều kiện cho kinh tế tăng trưởng, phát triển mạnh và bền vững.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các đề án, chương trình phát triển đô thị gắn với ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tạo chỉnh trang đô thị; phát triển đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số; xây dựng nông thôn mới phù hợp với đô thị hóa.

### **4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Tranh thủ các nguồn lực triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển



nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2025 và hàng năm. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của huyện; thu hút đầu tư phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn huyện đảm bảo theo Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường; xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, hiện đại, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị. Từng bước thực hiện ngầm hoá các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại trung tâm các đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị: phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà máy cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước đô thị, không khai thác thêm nước ngầm.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị. Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp dịch vụ đô thị. Đa dạng hoá các mô hình cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội.

### **5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị**

- Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền quản lý đô thị. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm, nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình phát triển đô thị, dân cư theo quy hoạch, kế hoạch.

- Xây dựng văn hoá và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá, thể thao đến năm 2030 của tỉnh. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao ở các tổ dân phố đảm bảo diện tích và nhu cầu sinh hoạt của người dân đô thị; xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.



- Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xoá bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe. Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn; xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

- Tăng cường hợp tác với các địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị.

## **6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị**

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển đô thị trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực; xây dựng và phát triển chính quyền số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp; tập trung nâng cao thứ hạng các chỉ số quản trị phát triển địa phương; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư; khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Đẩy nhanh việc di dời có trật tự các cơ sở sản xuất chế biến, chế tạo thâm dụng lao động, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị.

- Khuyến khích phát triển các đô thị chức năng mới, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn với chức năng, tiềm lực của từng vùng; phát triển các thị tứ, thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyển giao công nghệ... Khuyến khích các đô thị xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy



phát triển kinh tế của đô thị. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- Quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản theo quy định pháp luật; kiểm soát và sử dụng có hiệu quả giá trị gia tăng từ đất, nhất là khi hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng; khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu ngân sách.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã xác định trong kế hoạch phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

2. Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn việc tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch này.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Khắc Bình**